

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-PT

Ngày: 30 - 3 - 2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách

Các Thẩm phán: Ông Võ Minh Công.

Bà Ninh Thị Kiều Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hòa Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trịnh Đình Ng và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. TRỊNH ĐÌNH NG (Tên gọi khác: Ớc), sinh ngày: 02/9/1997, tại Ninh Thuận. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn TP1, xã Q, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông Trịnh Đình Th và bà Nguyễn Thị Băng T; Vợ, con: chưa có; Tạm giữ, tạm giam: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, Trịnh Đình Ng bị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 10 triệu đồng về tội đánh bạc.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ QUANG H (Tên gọi khác: Cu), sinh ngày: 28/ 5/ 1989, tại Ninh Thuận. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn TP1, xã Q, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;
 Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Con ông Lê Văn A và bà Đoàn Thị T; Vợ là Phan Thị Bích C và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. PHAN ĐÌNH H (Tên gọi khác: Nhỏ), sinh ngày: 01/10/ 1996 tại Ninh Thuận. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn HT2, xã Q, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;
 Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Con ông Phan Ph và bà Lương Thị Kim D; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không. Tiền sự:

- Ngày 12/6/2020, bị Trưởng Công an huyện Ninh Sơn xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi che giấu việc đánh bạc trái phép. Phan Đình H đã nộp phạt.

- Ngày 25/12/2020, bị Trưởng Công an xã Quảng Sơn xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau gây mất an ninh, trật tự. Phan Đình H đã nộp phạt.

Tạm giam ngày: 30/6/2021. Cho tại ngoại: 06/8/2021.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. VŨ VĂN Q, sinh ngày: 12/4/1996, tại Ninh Thuận. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn TC1, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông Vũ Văn C và bà Lê Thị Thu S; Vợ là Nguyễn Thị Hồng V và 01 người con; Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ, Tạm giam: Không. Nhân thân:

- Ngày 25/02/2014, bị Trưởng Công an huyện Bác Ái xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Vũ Văn Q đã nộp phạt.

- Ngày 30/3/2018, bị Trưởng Công an huyện Bác Ái xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vũ Văn Q đã nộp phạt.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Q:* Luật sư Phạm Văn Phước, thuộc Văn phòng Luật sư Duy Phước, Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Lô TM 11-10, Khu đô thị Đông Bắc, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. NGUYỄN HOÀNG TH (Tên gọi khác: Ri), sinh ngày: 20/10/1991, tại Ninh Thuận. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn TP1, xã Q, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Con ông Nguyễn Tài (Đã chết) và bà Hoàng Thị Tin; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

6. VŨ VĂN Q, sinh ngày: 27/ 01/ 2000, tại Ninh Thuận. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn TC1, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông Vũ Văn C và bà Lê Thị Thu S; Có vợ là: Dương Thị Nhật L và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

7. VŨ QUANG T (Tên gọi khác: Đen), sinh ngày: 11/10/2000, tại Ninh Thuận. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Chà Dung, xã Phước Thắng, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Con ông Võ Văn Trung và bà Ngô Thị Mỹ Trang; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

Ngoài ra, còn có các bị cáo Nguyễn T, Trần Anh T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Thúy H không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, Trịnh Đình Ng, Lê Quang H, Nguyễn T, Nguyễn Hoàng Th, Phan Văn H, Vũ Văn Q, Võ Quang T, Trần Anh T dự tiệc cưới của Vũ Văn Q- Dương Thị Nhật L. Gần tàn tiệc thì Ng, H, T, H, Q, Th ngồi lại chung một bàn rồi rủ nhau đi hát Karaoke. Lúc này, Huy hỏi “Ai lấy được hàng” thì Nghĩa trả lời “Biết chỗ lấy”. Cả nhóm thống nhất để Nghĩa đứng ra mua ma túy về sử dụng chung, sau đó sẽ góp tiền trả lại. Lúc đó, Vũ Văn Q nghe cả nhóm đang bàn việc mua ma túy về sử dụng thì Quân đồng ý tham gia. Sau khi bàn bạc xong, Nghĩa, Huy, Tú, Thạch ra quán Karaoke hát trước. Hưng đến sau, tiếp theo là Quân rủ thêm Tân và Tuấn. Quốc đến sau cùng.

Nghĩa dùng điện thoại di động liên hệ với một người tên Nhân (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) để hỏi mua ma túy. Nhân đến trước quán Karaoke đưa cho Nghĩa 02 bìch nilon kích thước (1,6 x 1,6) cm và 01 bìch nilon kích thước (1,6 x

2) cm bên trong chứa ma túy dạng bột màu trắng, loại Ketamine và 01 viên ma túy loại MDMA màu xanh. Trong đó: 03 bịch Ketamine màu trắng giá 2.700.000 đồng; 01 viên ma túy loại MDMA màu xanh giá 300.000 đồng. Nghĩa ứng tiền trả cho Nhân 3.000.000 đồng rồi đem ma túy vào phòng số 8; Nghĩa bẻ nhỏ viên ma túy MDMA màu xanh để lên cái đĩa sứ đường kính 22 cm có hoa văn màu trắng để sẵn trên bàn và xé 01 bịch nilong kích thước (1,6 x 2) cm đổ hết Ketamine lên đĩa sứ. Tuấn lấy thẻ căn cước ra gạt, chia Ketamine thành từng phần nhỏ để dễ sử dụng. Lúc này, có một người trong nhóm dùng tờ tiền 10.000 đồng quấn thành hình ống để hít ma túy. 02 bịch Ketamine còn lại, Nghĩa cất vào hộc bên trái quai loa Karaoke. Sau khi tất cả thành viên trong phòng đã sử dụng ma túy, trong đĩa còn lại 02 miếng MDMA thì Tú cầm lên bỏ vào nắp gói thuốc Saven, rồi có một người trong nhóm cầm lên cất dấu tại ổ cắm điện trong phòng số 8. Đến 17 giờ 25 phút cùng ngày, Công an huyện Ninh Sơn bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo.

Tại Kết luận giám định số: 73/KLGD-PC09 ngày 05/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận:

- Chất chứa trong đĩa sứ màu trắng ký hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamin. Khối lượng không xác định được do mẫu quá ít.

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nylon hàn kín, kích thước (1,6 x 1,6) cm và (1,6 x 2) cm ký hiệu M2 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamin. Khối lượng của mẫu gửi đến giám định ký hiệu M2 là: 0,889 gam;

- Chất bột màu xanh bên trong nắp bao thuốc lá Saven ký hiệu M3 gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng của mẫu gửi đến giám định ký hiệu M3 là: 0,3523 gam;

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Đình Ng, Lê Quang H, Phan Đình H, Vũ Văn Q, Nguyễn Hoàng Th, Vũ Văn Q, Võ Quang T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo Trịnh Đình Ng 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Bị cáo Lê Quang H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Bị cáo Phan Đình H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam trước đó là 01 tháng 07 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là: 10 (Mười) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày.

Bị cáo Vũ Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Th 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Bị cáo Vũ Văn Q07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Bị cáo Võ Quang T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn T, Trần Anh T; xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp; án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Kháng cáo của các bị cáo:*

- Ngày 13/11/2021 bị cáo Trịnh Đình Ng có kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 17/11/2021 bị cáo Võ Quang T, Vũ Văn Q có kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 28/02/2022 bị cáo Tân và Quân có kháng cáo bổ sung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Ngày 18/11/2021 bị cáo Lê Quang H có kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Ngày 19/11/2021 bị cáo Nguyễn Hoàng Th, Phan Đình H, Vũ Văn Q có kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Ngày 27, 28/11/2021 bị cáo Trịnh Đình Ng, Lê Quang H có đơn tố giác đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, đề nghị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo;

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo thống nhất mua ma túy sử dụng trái phép. Nghĩa là người đứng ra mua ma túy có vai trò cao nhất, tiếp theo là H, H, T, Q, Th, Q, T, T. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nghĩa 15 tháng tù, bị cáo Huy, Hưng 12 tháng tù, các bị cáo Thạch, Quân, Tân mỗi bị cáo 7 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nghĩa, Huy, Hưng, Thạch, Quân, Tân là không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Quốc có vai trò giống các bị cáo khác nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo Quốc và xử bị cáo Quốc 12 tháng tù là chưa phù hợp. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Quốc là có căn cứ chấp nhận.

Kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Huy, Thạch, Quốc, Quân, Tân, Hưng: các bị cáo mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn tính ăn chơi, đua đòi; tác hại, hậu quả gây ra cho xã hội không lớn. Huy, Thạch, Quân, Tân có nhân thân tốt, bị cáo Huy là lao động duy nhất, nuôi con nhỏ và mẹ, bị cáo Quân là lao động chính. Bị cáo Hưng, Quốc có nhân thân xấu.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Đình Ng, Phan Đình H. Giữ nguyên mức án 15 tháng tù đối với bị cáo Nghĩa, 12 tháng tù đối với bị cáo Hưng.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Hoàng Th, Vũ Văn Q và Võ Quang T. Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo; Án định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Q, giảm hình phạt cho bị cáo Quốc từ 12 tháng tù xuống thành 7 tháng tù giam.

* Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Q trình bày ý kiến:

Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Vũ Văn Q là người đến quán Karaoke sau cùng. Bị cáo đồng ý mua ma túy để sử dụng. Đối với các hành vi khác như: mua ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng, cất giữ ma túy còn lại bị cáo hoàn toàn không biết, cũng không phải là người thực hiện. Bị cáo Quốc chỉ biết góp 300.000đ để mua ma túy sử dụng một lần. Khi vào phòng karaoke bị cáo thấy có sẵn ma túy trên đĩa sứ thì bị cáo sử dụng.

Bị cáo đã có vợ, có một con, có nghề nghiệp ổn định (lái máy cày), tiền án, tiền sự không có, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động duy nhất của gia đình.

Bị cáo thực hiện hành vi có vai trò thực hành ngang với các bị cáo Hưng, Tú, Thạch, Quốc, Tân nhưng hạn chế hơn so với Nghĩa, Huy. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là chưa phù hợp và không công bằng. Bị cáo được Viện kiểm sát đề suất mức án thấp. Bản án sơ thẩm cũng đề cập cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điều 54 BLHS nhưng lại không áp dụng cho bị cáo.

Đồng ý quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa. Đề nghị áp dụng Điều 355, 357 của BLTTHS xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quốc dưới khoản 1 Điều 249 BLHS.

- Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo phạm tội lần đầu, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho các bị cáo được hưởng án treo để sớm làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Các Bị cáo Trịnh Đình Ng, Lê Quang H, Phan Đình H, Vũ Văn Q, Nguyễn Hoàng Th, Vũ Văn Q, Võ Quang T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 28/3/2021, tại quán Karaoke Anh Thư, Công an huyện Ninh Sơn bắt quả tang các bị cáo Trịnh Đình Ng, Lê Quang H, Nguyễn Hoàng Th, Nguyễn T, Phan Đình H, Vũ Văn Q, Vũ Văn Q, Võ Quang T, Trần Anh T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 0,8890 gam ma túy loại Ketamine và 0,3523 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng trong quá trình hát Karaoke. Tổng khối lượng của hai chất ma túy là: 1,2413 gam. Các bị cáo là những người nghiện ma túy, cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng. Trong quá trình sử dụng thì bị Công an huyện Ninh Sơn phát hiện, bắt quả tang. Theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 6.2 mục 6 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy”, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trịnh Đình Ng, Lê Quang H, Phan Đình H, Vũ Văn Q, Nguyễn Hoàng Th, Vũ

Văn Q, Võ Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích đánh giá cụ thể vai trò của từng bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo theo các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vai trò hạn chế hơn các bị cáo khác nên các bị cáo Thạch, Quân, Tân được Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xem xét chuyển khung hình phạt đối với các bị cáo. Mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Trịnh Đình Ng, Lê Quang H, Phan Đình H, Nguyễn Hoàng Th, Vũ Văn Q, Võ Quang T là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Đình Ng; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo của bị cáo Phan Đình H:

Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu. Bị cáo Trịnh Đình Ng đã thực hiện hành vi “Đánh bạc” vào ngày 07/01/2021, được cho tại ngoại để điều tra lại tiếp tục thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 28/3/2021, có vai trò tích cực hơn những bị cáo khác. Bị cáo Phan Đình H đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính (12/6/2020 và 25/12/2020), chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử lý hành chính, lại tiếp tục thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Đình Ng, Phan Đình H; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo.

[3.2] Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn Q :

Bị cáo Quốc có vai trò là người thực hành ngang với các bị cáo Nguyễn Hoàng Th, Vũ Văn Q, Võ Quang T và có các tình tiết giảm nhẹ giống nhau nên mức hình phạt phải ngang nhau. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Quốc 12 tháng tù là chưa phù hợp, chưa ngang bằng với các bị cáo Thạch, Quân, Tân. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu mới chứng minh việc kết hôn, nuôi con nhỏ, là lao động duy nhất có xác nhận của chính quyền địa phương nên cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quốc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: bị cáo đã hai lần bị Công an huyện Bắc Ái xử phạt vi phạm hành chính vào các năm 2014, 2018, bị cáo đã chấp hành xong và đã quá thời hạn được xem là bị xử lý hành chính nhưng trong hai lần này có 01 lần (năm 2018) bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên phải đánh giá bị

cáo có nhân thân xấu, không đủ điều kiện cho hưởng án treo nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị cáo.

[3.3] Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Hoàng Th, Vũ Văn Q, Võ Quang T:

Bị cáo Lê Quang H: có vai trò là người gợi ý để cả nhóm góp tiền mua ma túy cùng sử dụng. Mức hình phạt 12 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu mới chứng minh bị cáo là lao động duy nhất, đang nuôi con nhỏ, mẹ già, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Th, Vũ Văn Q, Võ Quang T là những người thực hành nhưng có vai trò hạn chế so với các bị cáo khác. Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt 7 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khoản 1 Điều 249 BLHS (1-5 năm tù) là phù hợp.

Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Việc các bị cáo cùng góp tiền mua ma túy sử dụng sau khi đã đi đám cưới có men rượu kích thích. Bản thân các bị cáo có khả năng tự cải tạo để trở thành công dân tốt và việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huy, Thạch, Quân, Tân; Giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Đối với tố giác của bị cáo Trịnh Đình Ng, Lê Quang H về đối tượng bán ma túy cho các bị cáo là Đặng Thế Nhân. Đây là nội dung mới, phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Sơn tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với bị cáo Trịnh Đình Ng và bị cáo Nguyễn T đã có hành vi “Đánh bạc” vào ngày 7/1/2021 đang bị điều tra, đến ngày 28/3/2021 lại tiếp tục thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn lại xử phạt bị cáo Trịnh Đình Ng, Nguyễn T cùng 09 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 10 triệu đồng đối với hành vi “Đánh bạc” vào ngày 7/1/2021. Việc quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ trong trường hợp này là không nghiêm, không đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trịnh Đình Ng, Phan Đình H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Kháng cáo của các bị cáo Lê Quang H, Vũ Văn Q, Vũ Văn Q, Nguyễn Hoàng Th, Võ Văn Tân được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Đình Ng, Phan Đình H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Hoàng Th, Vũ Văn Q, Võ Quang T; Sửa một phần bản án sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; Giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Q; Sửa một phần bản án sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; Giảm hình phạt cho bị cáo.

- Tuyên bố: các Trịnh Đình Ng (tên gọi khác: Ớc), Lê Quang H (tên gọi khác: Cu), Phan Đình H (tên gọi khác: Nhỏ), Vũ Văn Q, Nguyễn Hoàng Th (tên gọi khác: Ri), Vũ Văn Q, Võ Quang T (tên gọi khác: Đen) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo Trịnh Đình Ng (tên gọi khác: Ớc) 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Bị cáo Phan Đình H (tên gọi khác: Nhỏ) 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/6/2021 đến 6/8/2021.

- Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn Q 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

- Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Quang H (tên gọi khác: Cu) 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/3/2022).

Giao bị cáo Lê Quang H cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Th (tên gọi khác: Ri) 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/3/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Th cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Vũ Văn Q07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/3/2022).

Giao bị cáo Vũ Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Phước Tiến, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Võ Quang T (tên gọi khác: Đen) 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/3/2022).

Giao bị cáo Võ Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

* Về án phí: các bị cáo Trịnh Đình Ng, Phan Đình H mỗi người phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/3/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- TAND huyện Ninh Sơn (2 bản);
- Công an huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Các bị cáo; Luật sư
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách